

CHƯƠNG TRÌNH

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị TW 5, khóa XI “Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020” trên địa bàn tỉnh đến năm 2025

-----◇-----

Thực hiện Kết luận số 92-KL/TW, ngày 05/11/2020 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, khóa XI “Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020”; Chương trình số 33-CTr/TU, ngày 22/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị TW 5, khóa XI “Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020” trên địa bàn tỉnh đến năm 2025. Ban Thường vụ Huyện ủy Krông Nô ban hành chương trình triển khai thực hiện chương trình số 33-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị TW 5, khóa XI “Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020” trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 cụ thể như sau:

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Huyện Krông Nô có vị trí địa lý nằm ở hướng Đông bắc tỉnh Đắk Nông, cách thị xã Gia Nghĩa khoảng 100 km; phía đông giáp tỉnh Đắk Lắk, phía tây giáp huyện Đắk Mil và huyện Đắk Song, phía bắc giáp huyện Cư Jút, huyện Đắk Mil, phía nam giáp huyện Đắk Glong. Diện tích tự nhiên là 103.616 ha, có 11 xã và 01 thị trấn, dân số 82.607 người gồm 23 thành phần dân tộc: Kinh, M’Nông, Ê Đê, Tày, Nùng, Thái, Sán Chay, Dao, Khơ Me... người Kinh có dân số đông nhất, chiếm trên 60%; hai dân tộc thiểu số tại chỗ là M’Nông và Ê Đê, chiếm khoảng gần 10%; các dân tộc thiểu số khác chiếm khoảng 30%. Năm 2020 toàn huyện có 829 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 4,2%; trong đó, tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào DTTS tại chỗ còn khá cao, với 292 hộ, chiếm tỷ lệ 14,7%. Tính đến tháng 12/2021 toàn huyện có hơn 1.640 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hằng tháng, hơn 700 đối tượng chính sách người có công.

Những năm qua, với việc triển khai thực hiện nhiều giải pháp và thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách nhằm hỗ trợ người nghèo, người yếu thế trong xã hội; công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn huyện đã đạt được nhiều kết quả tích cực; tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020 thực hiện vượt kế hoạch đề ra. Các đối tượng bảo trợ xã hội, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, các đối tượng chính sách người có công, hộ nghèo, cận nghèo được quan tâm, tiếp cận các chính sách hỗ trợ đầy đủ, kịp thời.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế nhất định:

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và người dân chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của các chính sách xã hội đã được Đảng, nhà nước, các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện. Công tác tuyên truyền vận động tuy đã được thực hiện nhưng chưa thường xuyên, liên tục, dẫn đến người dân vẫn còn tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước mà chưa có ý thức chủ động vươn lên vượt qua hoàn cảnh khó khăn.

- Nhiều chính sách xã hội đã được ban hành và triển khai thực hiện, tuy nhiên mức trợ cấp, hỗ trợ vẫn còn thấp so với thực tế, chưa thực sự tác động lớn đến đời sống vật chất của một bộ phận dân, nhất là những người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế trong xã hội.

- Sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế thị trường dẫn đến khoảng cách giàu nghèo giữa những người có thu nhập cao và người có thu nhập thấp ngày càng cách xa nhau. Đặc biệt là giữa những người dân sống ở vùng có điều kiện kinh tế phát triển và những người dân sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

- Một số người nghèo, cận nghèo, đối tượng chính sách có trình độ sản xuất rất hạn chế, một số không có đất sản xuất, một số bị bệnh dẫn đến mất sức lao động, một bộ phận không sử dụng hiệu quả các chính sách hỗ trợ dẫn đến kinh tế gia đình không phát triển; một số lười lao động, không có ý chí phấn đấu vươn lên.

- Việc dân cư sinh sống rải rác, không tập trung ở một số xã dẫn đến việc người dân gặp khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như: y tế, giáo dục, nước sạch vệ sinh môi trường, nhà ở ... làm gia tăng nguy cơ nghèo đói, bệnh tật cũng như tạo nên những khó khăn nhất định trong việc triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội của các cơ quan có thẩm quyền.

Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế trên là:

- Một số cấp ủy, chính quyền chưa có những giải pháp cụ thể để thực hiện hiệu quả các chính sách xã hội trên địa bàn quản lý.

- Nhiều dự án giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện chưa phát huy được hiệu quả như mong đợi; người dân tham gia dự án còn thụ động trong việc triển khai thực hiện dự án, còn ỷ lại có sự hỗ trợ của nhà nước dẫn đến nhiều dự án đã triển khai nhưng không thể nhân rộng.

- Tình trạng người đồng bào dân tộc thiểu số phía bắc di cư tự do vào huyện và sinh sống ở những vùng xa khu dân cư tập trung, dẫn đến gia tăng đối tượng cần được hỗ trợ từ các chính sách xã hội. Ngược lại, nguồn ngân sách của tỉnh, của huyện còn hạn chế, dẫn đến chưa thể đáp ứng đầy đủ các điều kiện về dịch vụ xã hội cơ bản trong thời gian ngắn.

- Trình độ dân trí thấp, nhận thức, ý thức tự lực, tự cường hạn chế ở những vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ cũng là một phần nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện có hiệu quả các chính sách xã hội trên địa bàn huyện

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1- Quan điểm

Việc thực hiện các chính sách xã hội trên địa bàn huyện phải được triển khai kịp thời, đúng đối tượng và đúng quy định. Các chính sách xã hội cần được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm; đảm bảo việc tiếp cận, thụ hưởng đầy đủ của tầng lớp nhân dân, người yếu thế, người dễ bị tổn thương hoặc những người gặp rủi ro trong cuộc sống. Song song với việc triển khai thực hiện các chính sách xã hội do nhà nước quản lý và thực hiện; cần khuyến khích các tập thể, cá nhân trong toàn xã hội cùng tham gia thực hiện một số chính sách đảm bảo an sinh xã hội, giúp đỡ những người yếu thế trong xã hội. Tiếp tục nâng cao chất lượng và thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, người có công, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn, người già neo đơn ... được hưởng đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản như: Y tế, giáo dục, thông tin và truyền thông, nhà ở, nước sạch để nâng cao chất lượng cuộc sống, nâng cao chất lượng các chính sách xã hội dành cho người dân. Quan tâm thực hiện các chính sách về hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là người lao động nghèo ở các thôn, buôn, bon khó khăn, đặc biệt khó khăn.

2- Mục tiêu

- Thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững; hằng năm phấn đấu giảm ít nhất 0,5% tỷ lệ hộ nghèo; trong đó giảm ít nhất 1% tỷ lệ hộ nghèo là người đồng bào Dân tộc thiểu số tại chỗ. Đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo chung của huyện thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo chung của toàn tỉnh Đắk Nông.

- 100% đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo được trợ giúp, được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như: Y tế, Giáo dục, nước sạch, thông tin, truyền thông và việc làm.

- 100% đối tượng người có công không còn khó khăn về nhà ở, có mức sống cao hơn mức sống trung bình của người dân trên địa bàn huyện.

- Ít nhất cho 40 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn về nhà ở được hỗ trợ về nhà ở.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 92-KL/TW, Chương trình số 33-CTr/TU, ngày 22/11/2021 của Ban Thường vụ

Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị TW 5, khóa XI “Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020” trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức và nhân dân về chính sách xã hội.

- Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân cùng vào cuộc; xác định rõ chính sách xã hội là chăm lo cho người dân, là nhiệm vụ quan trọng, là trách nhiệm thường xuyên của Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội; qua đó phát huy sức mạnh tổng hợp của cộng đồng tham gia và giám sát thực hiện chính sách, chế độ đối với người có công và các đối tượng yếu thế khác, không để ai bị bỏ lại phía sau.

2. Tiếp tục thực hiện tốt, đầy đủ, kịp thời chính sách xã hội

2.1. Thực hiện tốt chính sách trợ giúp cho đối tượng bảo trợ xã hội

Tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách xã hội nhằm kịp thời hỗ trợ, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người người nghèo và các đối tượng yếu thế trong xã hội. Căn cứ quy định về chính sách trợ giúp xã hội được quy định tại Nghị định Số: 20/2021/NĐ-CP, ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Ủy ban nhân dân huyện thực hiện tốt việc chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện, đảm bảo 100% người dân có mức sống dưới mức tối thiểu được hỗ trợ kịp thời. Các đối tượng bảo trợ xã hội được chi trả trợ cấp xã hội hằng tháng theo quy định. Đặc biệt quan tâm đến các đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương như: Người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em để có những sự hỗ trợ kịp thời. Thực hiện tốt cơ chế, chính sách hỗ trợ, trợ giúp đột xuất cho người dân khi gặp rủi ro, thiên tai, bão lụt, dịch bệnh ... dẫn đến chết người, mất tài sản, nhà ở để giúp người dân vượt qua khó khăn, khôi phục cuộc sống.

2.2. Thực hiện tốt chính sách đối với người có công với cách mạng

Thực hiện tốt việc quản lý, chi trả trợ cấp hằng tháng, quà tết, mai táng phí ... cho người có công với cách mạng. Thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ khác cho người có công với cách mạng như: Bảo hiểm y tế, điều dưỡng phục hồi sức khỏe, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng cần thiết, ưu tiên trong tuyển sinh, tạo việc làm, hỗ trợ chi phí học tập, miễn hoặc giảm tiền sử dụng đất khi được Nhà nước giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, khi được mua nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước, ưu tiên giao hoặc thuê đất, mặt nước; ưu tiên giao khoán bảo vệ và phát triển rừng, vay vốn ưu đãi để sản xuất, kinh doanh, miễn hoặc giảm thuế theo quy định của pháp luật. Đến năm 2025, hoàn thành việc hỗ trợ làm mới, sửa chữa nhà ở cho người có công với cách mạng trên địa bàn huyện gặp khó khăn về nhà ở. Hỗ trợ nâng cao thu nhập cho người có công với cách mạng, không để

người có công với cách mạng có mức sống dưới mức tối thiểu, không có hộ người có công là hộ nghèo.

2.3. Thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo bền vững:

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động đẩy mạnh thực hiện công tác giảm nghèo bền vững. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các Hội, đoàn thể tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện. Tổ chức rà soát, bám sát mục tiêu giảm nghèo đến năm 2025. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể các cấp cần có những giải pháp giảm nghèo cụ thể, tác động trực tiếp, mạnh mẽ đến đời sống Nhân dân, cải thiện thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo, cận nghèo, người yếu thế, người dễ bị tổn thương trong xã hội.

- Thực hiện tốt công tác rà soát, phân loại, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo để có giải pháp hỗ trợ cụ thể, phù hợp, giúp hộ nghèo thoát nghèo bền vững theo từng hoàn cảnh, nguyên nhân nghèo, điều kiện và nguyện vọng cần hỗ trợ của hộ nghèo.

- Tổ chức thực hiện tốt các Chương trình MTQG và các chính sách giảm nghèo để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững. Thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo, giải quyết nhu cầu vay vốn của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để tạo việc làm, nâng cao thu nhập.

- Tăng cường huy động, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện công tác giảm nghèo bền vững; làm tốt công tác chỉ đạo, điều hành và kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật về giảm nghèo hằng năm nhằm chấn chỉnh, rút kinh nghiệm về những ưu, khuyết điểm trong quá trình triển khai thực hiện.

2.4. Tổ chức thực hiện tốt pháp luật về BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người sử dụng lao động và người lao động.

- Thực hiện có hiệu quả kế hoạch số 29-KH/HU, ngày 08/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU, ngày 14/4/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chính sách Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm Y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục mở rộng diện bao phủ người tham gia BHXH, BHYT và phát triển nhóm người tham gia BHXH tự nguyện, hướng đến mục tiêu BHXH và BHYT toàn dân; giải quyết tốt quyền lợi, nâng cao chất lượng phục vụ, giải quyết đầy đủ, kịp thời, chính xác chế độ BHXH, BHYT cho người tham gia. Phấn đấu đến năm 2025 có 14,8% người lao động tham gia bảo hiểm xã hội.

2.5. Chú trọng đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, thông tin, truyền thông... nhằm nâng cao chất lượng, bảo đảm các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Về chính sách giáo dục: Thực hiện tốt việc miễn, giảm học phí đối với trẻ mầm non, học sinh phổ thông, học viên trung tâm giáo dục thường xuyên trong hệ thống cơ sở giáo dục công lập. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy và học tập trực tuyến. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật trường học theo hướng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Quy hoạch mạng lưới trường, lớp học đảm bảo hợp lý, đáp ứng nhu cầu học tập của người dân, tạo điều kiện thuận lợi nhất để học sinh đến trường. Duy trì và nâng cao chất lượng công tác phổ cập xoá mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục nhằm huy động mọi lực lượng xã hội chăm lo cho giáo dục. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo hướng chuẩn hoá, nâng cao chất lượng, đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp và trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- *Về thực hiện các chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm:* Trước mắt, tập trung hỗ trợ cho các người dân, người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo chủ trương của Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, đảm bảo đúng đối tượng, kịp thời, hiệu quả. Đổi mới phương pháp đào tạo nghề cho lao động nông thôn; không đào tạo tràn lan; ngành nghề đào tạo phải phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động, phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội. Trong đó, chú trọng đào tạo nghề cho những người thuộc diện không có đất sản xuất, người thuộc hộ nghèo, hộ chính sách, người có nhu cầu tham gia vào thị trường lao động. Tiếp tục đào tạo nghề theo các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư. Hỗ trợ đào tạo nghề theo chiến lược cung cấp lao động cho các doanh nghiệp, nhà máy, khu chế xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kể cả hỗ trợ đào tạo nghề để tham gia xuất khẩu lao động. Đồng thời đẩy mạnh liên kết nhà nông, nhà doanh nghiệp và nhà trường để đào tạo nghề. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ cho học viên cũng như giới thiệu việc làm cho học viên sau khi kết thúc đào tạo.

- *Về nâng cao chất lượng hệ thống y tế, chất lượng khám chữa bệnh nhằm làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân:* Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào phục vụ công tác khám chữa bệnh. Tiếp tục đầu tư, xây dựng các công trình y tế từ xã, thị trấn đến huyện, nâng cao chất lượng công tác khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác kiểm soát, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, nhất là dịch COVID-19, y tế dự phòng. Chủ động, sẵn sàng ứng phó với các thảm họa y tế, các diễn biến phức tạp của bệnh dịch truyền nhiễm mới. Đến năm 2025 có 95% dân số trên địa bàn huyện tham gia bảo hiểm y tế, có 95% trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 05 tuổi ngày càng giảm.

- *Về thực hiện chính sách hỗ trợ làm nhà, sửa chữa nhà ở:* Thực hiện tốt chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo khu vực nông thôn giai đoạn 2021 - 2025. Ngoài việc hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước trong công tác phát triển nhà ở cho hộ nghèo, hộ còn gặp khó khăn về nhà ở; các ngành, các cấp cần làm tốt việc kêu gọi sự đóng góp của các tập thể, cá nhân, những nhà mạnh thường quân để cùng chung tay trong việc giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở; tạo điều kiện cho hộ nghèo ở nông thôn có nhà ở an toàn, ổn định, giúp cho hộ nghèo yên tâm lao động, sản xuất, phát triển kinh tế vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới.

- *Về thực hiện chính sách đảm bảo nước sạch, vệ sinh môi trường:* Tăng cường tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường, chú trọng xây dựng các công trình nước sạch phục vụ nhân dân ở những vùng chưa có nước sạch, ở vùng thôn, buôn, bon đặc biệt khó khăn. Tập trung xử lý dứt điểm các địa điểm gây ô nhiễm môi trường và tăng cường triển khai công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường nhằm ngăn chặn có hiệu quả việc phát sinh các điểm ô nhiễm môi trường mới.

- *Về thực hiện chính sách tiếp cận thông tin:* Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm tạo sự chuyển biến và nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị cơ sở vùng dân tộc thiểu số về vị trí, vai trò của thông tin, truyền thông trong việc góp phần nâng cao dân trí, mở rộng cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản khác và phát triển kinh tế - xã hội, cũng như bảo đảm tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Đa dạng hóa các dịch vụ bưu chính, viễn thông và nhiều hình thức thông tin; chú trọng tạo điều kiện cho nhân dân vùng sâu, vùng xa được tiếp cận, sử dụng các thiết bị truyền thông; bảo đảm điều kiện để nhân dân vùng sâu, vùng xa được hưởng các dịch vụ nghe - xem; duy trì và khai thác đài truyền thanh xã, thị trấn; mở rộng và phát triển mạng lưới nhà văn hóa thôn, buôn, bon, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận và sinh hoạt văn hóa, văn nghệ.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội chỉ đạo, quán triệt, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XI), Kết luận số 92-KL/TW, Chương trình số 33-CTr/TU, ngày 22/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị TW 5, khóa XI “Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020” trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và Chương trình này của Ban Thường vụ Huyện ủy; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình này.

2. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông của huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền nội dung, tình hình triển khai, kết quả thực hiện Kết luận số 92-KL/TW; Chương trình số 33-CTr/TU, ngày 22/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị TW 5, khóa XI “Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020” trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và Chương trình này của Ban Thường vụ Huyện ủy.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên thực hiện và giám sát việc thực hiện chương trình này của Ban Thường vụ Huyện ủy.

5. Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND, UBND tỉnh;
- Sở LĐTB&XH tỉnh;
- Các đồng chí HUV;
- Ủy ban nhân huyện;
- Các Ban đảng của Huyện ủy;
- MTTQ và các đoàn thể huyện;
- Các phòng, ban cấp huyện;
- Các TCCS Đảng;
- Lưu Văn phòng.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Nguyễn Tấn Bi